

### **Vương triều Indrapura**

Ai cũng biết, tư liệu Champa khắc trên bia ký tự nhiên biến mất vào năm 854. Hai mươi năm sau, tức là vào năm 875, người ta mới tìm thấy lại các văn bản này, nhưng hầu hết nằm trong lãnh thổ của tiểu vương quốc Amaravati. Điều này chứng tỏ rằng tình hình chính trị Champa dưới danh nghĩa là một quốc gia thống nhất đã từng xảy ra trước bán thế kỷ thứ VIII được phục hồi trở lại. Vào thời kỳ này, các bia ký thường đề cập đến sự ra đời của một triều đại mới của Champa đặt thủ đô tại Indrapura. Sáng lập viên của vương triều Indrapura là vua Indravarman II, xuất thân từ một gia đình trong đó vua cha của ông ta là Bhadravarman, tức là người chỉ nhận tước vua nhưng chưa chắc ông ta lên ngôi để trị vì. Vua Indravarman II tự cho mình là người xuất thân từ một dòng tộc mang tính cách huyền thoại (généalogie fictive) được ghi lại trên bia ký vào năm 875, được tìm thấy tại Đồng Dương, khoảng 20 cây số về phía đông nam của Mỹ Sơn. Bia ký này nhấn mạnh rằng vương quyền của vua Indravarman II không phải do ông nội hay thân phụ truyền lại mà là do thành quả của công trình tu luyện mà ông ta đã thực hiện trong nhiều kiếp sống, cho nên định mệnh đã đưa đẩy ông ta trở thành vị thủ lĩnh của vương quốc Champa (xem L. Finot, « Inscriptions du Quang nam I, Première stèle de Dong-duong », trong *BEFEO* IV, 1904,

trg. 92 và 94). Indravarman II là vị vua rất tôn sùng Phật Giáo. Chính đó là nguyên nhân giải thích cho sự ra đời của nhiều công trình xây dựng các đền Phật Giáo ở Đồng Dương. Mặc dù đã từng đứng ra thực hiện những trung tâm Phật Giáo đại thừa rất là đồ sộ có chu vi lớn hơn một cây số cộng thêm đức tin của ông đối với đạo Phật, nhưng vua Indravarman II vẫn còn giữ nguyên truyền thống Siva Giáo của các vị vua tiền bối đã từng cai trị miền bắc của Champa trước đó. Sau khi băng hà, Indravarman II nhận thêm thánh hiệu là Paramabuddhaloka.

Sau mấy năm trị vì, Indravarman II nhường ngôi lại dường như vào năm 898 cho cháu trai tên là Jaya Simhavarman I, một vị vua chỉ để lại hai công trình duy nhất, đó là xây dựng một số đền Shiva Giáo và Visnu Giáo. Vị thủ lĩnh kế thừa của Jaya Simhavarman I chính là người con trai của ông ta, tên là Jaya Saktivarman mà người ta chỉ biết đến tên tuổi được ghi trên một tấm bia ký do một vị quan chức xuất thân từ gia đình hoàng tộc khắc lại. Jaya Saktivarman cũng là nhân vật đã từng phục vụ cho 4 vị quốc vương kế thừa vua Indravarman II (xem E. Huber, « La stèle de Nhan-biểu », trong *BEFEO* XI-3, 1911, trg. 309). Vị vua kế tiếp tên là Bhadravarman II mà người ta không biết thế nào là mối quan hệ thân tộc của ông ta đối với gia đình của vua Jaya Saktivarman. Nói gót chính sách của bậc tiền nhân đã để lại, Bhadravarman II tiếp tục phát triển các mối liên hệ tôn giáo với Java

## Vương quốc Champa

(quốc gia Đa Đảo). Điều này không có gì đáng ngạc nhiên cho lắm, bởi vì dân tộc Đa Đảo (Nam Dương và Mã Lai) và dân tộc Chăm đã có các mối quan hệ thân thiết từ lâu đời, nhất là các đoàn thủy thủ của hai dân tộc này, ngoài việc đảm trách các công tác thương mại hàng hải, thường xuyên cấu kết với nhau trong các cuộc tấn công đánh phá bờ biển của các nước láng giềng, càng làm tăng thêm uy quyền và sức mạnh ngành hải quân của Champa thời đó. Người lên kế vị để thay thế vua Bhadravarman II chính là con trai của ông ta tên là Indravarman II, trị vì từ năm 916 đến năm 960. Vua Indravarman II là người đã cống hiến một bức tượng làm bằng vàng của nữ thần Bhagavati (phu nhân Siva) cho đền Po Nagar ở Aya Trang (Nha Trang). Hành động của một vị vua Champa gốc miền bắc đã dâng hiến một phẩm vật cho nữ thần Bhagavati nằm trên đất thánh Kauthara ở phía nam, đã bộc lộ một ý nghĩa mang màu sắc chính trị hơn là lòng tin vào tôn giáo. Vì rằng, vua Indravarman II muốn dựa vào thế tôn giáo để xây dựng lại một quốc gia Champa thống nhất, một chủ thuyết mà các tiểu vương quốc miền nam, vì quá đề cao nền tự trị của họ, không bao giờ chấp nhận. Bên cạnh đó, Indravarman II còn phải đối phó trước mối bang giao với vương triều Angkor (Campuchia) càng ngày càng gay gắt. Lúc ban đầu, sự khủng hoảng giữa Champa và Campuchia chỉ là cuộc tranh chấp đơn thuần giữa hai gia đình hoàng gia mà thôi. Sau đó, cuộc tranh chấp này biến thành các cuộc

chạm trán quân sự. Bằng chứng cụ thể là vào năm 947, vua Campuchia ra lệnh xua quân đốt phá thánh địa Kauthara thành tro bụi mà một tấm bia ký của Campuchia đã từng xác nhận, sau đó chiếm lấy bức tượng bằng vàng của nữ thần Bhagavati (G. Coedes, « Stèle de Pré-Rup » trong *Inscriptions du Cambodge I*, Paris, Publications de l'École Française d'Extrême-Orient, Textes et documents sur l'Indochine III, 1937, trg. 73 sq). Nhưng sau đó, lực lượng quân sự Champa vùng dậy phản công, đánh bại và đẩy lùi đoàn quân xâm lược Campuchia. Khoảng một năm sau, vua Indravarman II tìm cách tái lập lại mối quan hệ ngoại giao với Trung Hoa đã bị gián đoạn kể từ năm 877. Năm 960, vua Indravarman II băng hà và nhường lại ngai vàng cho Jaya Indravarman I để cai trị Champa cho đến năm 971 hay 972. Vị vua này là người có công trùng tu lại điện thờ Po Nagar Nha Trang vào năm 965 và thiết kế lại bức tượng của nữ thần Bhagavati, lần này làm bằng đá chứ không phải là kim quý nữa hầu né tránh lòng tham lam của kẻ cướp. Tương tự như vua cha và các vua kế nghiệp, Jaya Indravarman I thường xuyên gửi các phái bộ sang Trung Hoa để tăng cường chính sách bang giao giữa hai quốc gia.

Vị vua nối ngôi kế tiếp tên là Paramesvaravarman I, một thủ lĩnh đầu tiên của vương quốc Champa bắt đầu đối diện trực tiếp với quốc gia láng giềng miền bắc vừa mới giải phóng ra khỏi ách đô hộ của Trung Hoa để hình thành một quốc gia độc lập mang tên là Đại Cồ Việt tức là

### Vương quốc Champa

Đại Việt sau này, nằm trong vùng châu thổ sông Hồng Hà và tỉnh Thanh Hóa. Kể từ đó, mối bang giao giữa Champa và Đại Việt đã trở thành mối quan hệ giữa hai đối tượng thù địch. Sau cuộc đánh phá lần đầu tiên của quân đội Champa trên lãnh thổ của Đại Việt vào năm 979, vua Lê Đại Hành, người sáng lập triều đại Tiền Lê, trả lời ngay cho sự quấy nhiễu này bằng cách cử một đoàn binh sang đánh phá Champa, giết chết vua Paramesvaravarman I ngay từ đầu của cuộc chiến vào năm 981 hay là 982. Vị vua Champa kế thừa tên là Indravarman IV, vì không kháng cự nổi với đoàn quân của Lê Đại Hành, phải bỏ chạy về miền nam lánh nạn, trong lúc đó đối phương tha hồ đốt phá thủ đô Indrapura của Champa cho đến năm 983. Một năm sau, Lưu Kỳ Tông, nhân vật gốc dân tộc Việt, lợi dụng tình hình rối ren tại Indrapura, vùng dậy cướp lấy chính quyền. Chờ khi vua Indravarman IV băng hà vào năm 986, Lưu Kỳ Tông tự phong cho mình là quốc vương Champa và trình báo với hoàng đế Trung Hoa về triều đại mới này. Để phản lại cuộc tiếm quyền của Lưu Kỳ Tông, các quan lại của triều đình Champa đã chạy vào miền nam lánh nạn bốn năm về trước, quyết định tôn một nhân vật gốc Champa lên ngôi vào năm 988 tại Vijaya (tỉnh Bình Định hiện nay) mang vương hiệu là Harivarman II. Sau ngày từ trần của Lưu Kỳ Tông vào năm 989, Harivarman II dời thủ đô Champa về Indrapura lại. Một năm sau, Đại Việt xua quân tấn công miền bắc của

## Lịch sử

Champa vào năm 995 và năm 997 nhằm trả đũa cho các cuộc quấy rối của quân Champa trên lãnh thổ của mình. Kể từ đệ tam niên thế kỷ thứ X, hầu hết các bia ký Champa bị biến mất vì sự phá hủy của chiến tranh. Trong khoảng thời gian này, người ta chỉ tìm thấy một tảng đá viết bằng tiếng Chăm cổ có nội dung chỉ nói về tôn giáo mà thôi, khiến cho việc nghiên cứu về lịch sử Champa cho đến bán thế kỷ thứ XI hoàn toàn tùy thuộc vào các tư liệu Trung Hoa và các biên niên sử Việt Nam. Cũng vì thế mà người ta không biết ai là người kế thừa vua Harivarman II, cũng như tên tuổi của các vị quốc vương Champa kế tiếp cho đến năm 1044.

### **Vương triều Vijaya**

Mặc dù khiếm khuyết tư liệu, nhưng người ta biết sau khi vua Harivarman II băng hà vào năm 998, vị tân vương Champa với tên thực thụ là Yang Po Ku Vijaya Sri đã dời thủ đô Indrapura vào năm 1000, vì quá gần biên giới của Đại Việt, về phía nam tại Vijaya. Kể từ đó, Vijaya được xem như trung tâm chính trị của Champa, mặc dù vương quốc này đã thành công mấy lần thu hồi lại lãnh thổ miền bắc bị nước láng giềng xâm chiếm. Năm 1000, đánh dấu sự nhượng bước của Champa trước sức ép của dân tộc Việt, tức là một sự thoái lui dần dần về phương